

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Học viện Kỹ thuật mật mã

Tên tiếng Anh: The Academy of Cryptography Techniques

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: KMA

3. Địa chỉ:

STT	Loại trường	Tên trường	Địa điểm
1	Cơ sở đào tạo chính	Học viện Kỹ thuật mật mã	141 đường Chiến Thắng, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
2	Phân hiệu	Phân hiệu Học viện Kỹ thuật mật mã tại TP. Hồ Chí Minh	17A đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường: <http://actvn.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0986622772

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:

<http://tuyensinh.actvn.edu.vn>

<http://www.facebook.com/hocvienkythuatmatma>

7. Thông tin công khai các thông tin về hoạt động của Học viện Kỹ thuật mật mã: <http://tuyensinh.actvn.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỆ ĐÀO TẠO PHỤC VỤ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển

1.1. Đối tượng, điều kiện chung

Đối tượng, điều kiện tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GDĐT và của Học viện, cụ thể như sau:

(1) Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

(a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

(b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

(2) Đối tượng dự tuyển quy định tại Khoản 1 phải đáp ứng các điều kiện sau:

(a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định.

(b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

(c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

(3) Học viện có quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh.

(4) Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển, trong khả năng cho phép Học viện xem xét cho theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

1.2. Đối tượng, điều kiện cụ thể cho từng phương thức xét tuyển

- Xét tuyển thẳng: Thí sinh đáp ứng điều kiện thuộc đối tượng tại mục 2.1 và theo các nội dung trong Thông tin tuyển sinh năm 2025.

- Xét tuyển theo kết quả điểm thi THPT năm 2025: Thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo mục 2.2 và đạt ngưỡng đầu vào tại mục 3.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

2.1. Xét tuyển thẳng áp dụng cho tất cả các đối tượng theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và theo quy định của Học viện KTMM, cụ thể như sau:

Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia (điều kiện: môn được giải là Toán hoặc Tin học hoặc giải thưởng sáng tạo về khoa học công nghệ cấp Quốc gia), thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển và tốt nghiệp THPT năm 2025 được xét tuyển thẳng vào ngành thí sinh đăng ký theo chỉ tiêu phân bổ của Học viện KTMM.

2.2. Xét tuyển theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 áp dụng cho các đối tượng thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 áp dụng cho tất cả các mã tuyển sinh năm 2025 của Học viện KTMM tại mục 4.

Học viện KTMM sử dụng 04 tổ hợp là: Tổ hợp A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); Tổ hợp A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); Tổ hợp Toán, Tiếng Anh, Tin học; Tổ hợp Toán, Vật lý, Tin học và không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển, các môn trong tổ hợp là hệ số 1.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức xét tuyển

3.1. *Ngưỡng đầu vào:* Học viện sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

3.2. *Điểm trúng tuyển:* Học viện sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh			
						Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4
1	7480201KMA	Công nghệ thông tin (cơ sở Hà Nội)	7480201	Công nghệ thông tin	140	A00	A01	Toán, tiếng Anh, Tin học	Toán, Vật lý, Tin học
2	7480202KMA	An toàn thông tin (cơ sở Hà Nội)	7480202	An toàn thông tin	240	A00	A01	Toán, tiếng Anh, Tin học	Toán, Vật lý, Tin học
3	7520207	Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông (cơ sở Hà Nội)	7520207	Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông	140	A00	A01	Toán, tiếng Anh, Tin học	Toán, Vật lý, Tin học
4	7480202KMP	An toàn thông tin (cơ sở TP. Hồ Chí Minh)	7480202	An toàn thông tin	80	A00	A01	Toán, tiếng Anh, Tin học	Toán, Vật lý, Tin học

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Học viện

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Trong trường hợp thí sinh cuối danh sách trúng tuyển có điểm xét tuyển bằng nhau, sẽ ưu tiên thí sinh có điểm môn Toán cao hơn.

5.2. Điểm cộng

- Ngoài điểm ưu tiên theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT theo khu vực và theo đối tượng, Học viện cộng thêm điểm ưu tiên với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn giá trị sử dụng tính đến ngày xét tuyển) tại mục 7.2.

- Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30).

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo đối với các mã ngành tuyển sinh theo nhóm ngành

Năm 2025, Học viện tiếp tục tuyển sinh 03 ngành: An toàn thông tin, Công nghệ thông tin và Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông. Ngoài 02 tổ hợp truyền thống là A00 (Toán, Lý, Hóa) và A01 (Toán, Lý, Anh), Học viện dùng thêm 02 tổ hợp có môn Tin học để tuyển sinh là Toán, Tiếng Anh, Tin học và Toán, Vật lý, Tin học.

Việc phân ngành dựa vào đặc thù của từng nhóm công việc chuyên môn, chuyên sâu trong thực tiễn. Các chương trình đào tạo có yêu cầu tương đồng về kiến thức nền tảng theo từng lĩnh vực sẽ được xem xét đưa vào cùng một tổ hợp.

5.4. Các thông tin khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- Quy tắc xét tuyển

+ Học viện xét tuyển (đối với từng thí sinh) theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp trong các nguyện vọng (NV) đã đăng ký (NV1 là NV ưu tiên cao nhất). Thí sinh được đăng ký không giới hạn NV theo mã ngành/chương trình của Học viện và chỉ trúng tuyển 01 (một) NV có ưu tiên cao hơn và sẽ không được xét các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo.

+ Học viện xét tuyển theo mã ngành/chương trình, lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự NV của các thí sinh.

+ Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 môn của tổ hợp đăng ký xét tuyển và điểm cộng (nếu có) theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

+ Học viện không quy đổi điểm tiếng Anh đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

- Mã số ngành, tên ngành học và tổ hợp xét tuyển

TT	Mã ngành theo cơ sở đào tạo	Tên ngành học	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
L Cơ sở đào tạo Hà Nội			520	
1	7480202KMA	Ngành An toàn thông tin Thời gian đào tạo: 4.5 năm (cấp bằng Kỹ sư) Chuyên ngành:	240	- Toán, Vật lý, Hoá học (A00); - Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01);

		- An toàn hệ thống thông tin - Công nghệ phần mềm an toàn - Bảo đảm an toàn không gian mạng		- Toán, Tiếng Anh, Tin học; - Toán, Vật lý, Tin học.
2	7480201KMA	Ngành Công nghệ thông tin Thời gian đào tạo: 4.5 năm (cấp bằng Kỹ sư) Chuyên ngành: - Kỹ thuật phần mềm di động - Trí tuệ nhân tạo ứng dụng	140	
3	7520207	Ngành Kỹ thuật Điện tử, Viễn thông Thời gian đào tạo: 4.5 năm (cấp bằng Kỹ sư) Chuyên ngành: - Hệ thống nhúng và Thiết kế vi mạch	140	
II. Cơ sở đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh			80	
1	7480202KMP	Ngành An toàn thông tin Thời gian đào tạo: 4 năm (cấp bằng Cử nhân)	80	

6. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức, các điều kiện xét tuyển:

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: 01 đợt, theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT cho các trường đại học tham gia xét tuyển chung trên hệ thống của Bộ GDĐT.

6.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển hoặc điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về thời gian, địa điểm, hình thức đăng ký, hình thức thay đổi nguyện vọng, cách thức nộp lệ phí, cách xác nhận quyền trúng tuyển (trực tuyến hoặc trực tiếp tại các địa điểm của Sở GDĐT địa phương hoặc tại các trường THPT mà thí sinh đang theo học).

6.3. Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển đại học năm 2025 theo quy định hiện hành.

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Xét tuyển thẳng

Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia (điều kiện: môn được giải là Toán hoặc Tin học hoặc giải thưởng sáng tạo về khoa học công nghệ cấp Quốc gia), thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển và tốt

ng nghiệp THPT năm 2025 được xét tuyển thẳng vào ngành thí sinh đăng ký theo chỉ tiêu phân bổ của Học viện KTMM.

7.2. Ưu tiên xét tuyển

Ngoài điểm ưu tiên theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT theo khu vực và theo đối tượng, Học viện cộng thêm điểm ưu tiên với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn giá trị sử dụng tính đến ngày xét tuyển), theo 3 mức ưu tiên như sau:

+ Chứng chỉ IELTS từ 5.5 – 6.0 hoặc TOEIC từ 650 đến dưới 750 hoặc TOEFL iBT từ 65 đến dưới 80: 1,0 điểm;

+ Chứng chỉ IELTS từ 6.5 – 7.0 hoặc TOEIC từ 750 đến dưới 850 hoặc TOEFL iBT từ 80 đến dưới 95: 1,5 điểm;

+ Chứng chỉ IELTS từ 7.5 trở lên hoặc TOEIC từ 850 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 95 trở lên: 2,0 điểm.

(Học viện không cộng điểm ưu tiên khi thí sinh sử dụng chứng chỉ TOEFL iBT Home Edition)

Thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện KTMM nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc thanh niên xung phong, nay đã hoàn thành nghĩa vụ được xuất ngũ, phục viên. Nếu có đầy đủ điều kiện và tiêu chuẩn sức khỏe, có các giấy tờ hợp lệ thì được nhận vào học tại Học viện theo đúng chuyên ngành trước đây đã trúng tuyển.

8. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển/01 nguyện vọng theo mức lệ phí chung của các trường đại học tham gia xét tuyển trên hệ thống của Bộ GDĐT.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện cam kết đối với thí sinh

Khi thí sinh có đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại sai sót về thông tin (khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm xét tuyển, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển,...), Học viện KTMM sẽ chủ động xem xét giải quyết hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo có liên quan để giải quyết theo quy định bảo đảm quyền lợi chính đáng của thí sinh.

10. Các nội dung khác

10.1. Thông tin về học phí

- Học phí (dự kiến): 525.000VNĐ/tín chỉ.

- Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: Theo quy định của Chính phủ cho các trường công lập tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023

của Thủ tướng Chính phủ ban hành về sửa đổi bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021.

10.2. Thông tin về học bổng

Hàng năm Học viện cấp học bổng cho khoảng 8% số sinh viên có thành tích học tập cao nhất mỗi khóa, với mức học bổng bằng 100% mức học phí.

11. Thông tin tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2023			Năm 2024		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	7480201KMA	Công nghệ thông tin (cơ sở Hà Nội)	7480201	Công nghệ thông tin	Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT do Bộ GDĐT tổ chức	130	125	26.40	140	150	26.1
2	7480202KMA	An toàn thông tin (cơ sở Hà Nội)	7480202	An toàn thông tin		270	266	25.60	280	280	25.95
3	7520207	Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông (cơ sở Hà Nội)	7520207	Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông		100	101	25.0	140	155	25.35
4	7480202KMP	An toàn thông tin (cơ sở TP. Hồ Chí Minh)	7480202	An toàn thông tin		60	56	25.0	80	84	24.85

III. TUYỂN SINH LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC (TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN)

1. Đối tượng tuyển sinh

Học viện không tuyển sinh đào tạo Liên thông đại học dành cho hệ đào tạo phục vụ lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Học viện KTMM tuyển sinh đào tạo Liên thông đại học theo địa chỉ, áp dụng cho cán bộ, nhân viên đang công tác trong ngành Cơ yếu và đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật mật mã theo địa chỉ phục vụ cho ngành Cơ yếu.

2. Phạm vi tuyển sinh: Toàn ngành Cơ yếu Việt Nam.

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

IV. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

1. Đối tượng tuyển sinh

Học viện không tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học dành cho hệ đào tạo phục vụ lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Học viện KTMM chỉ tuyển sinh theo địa chỉ, áp dụng cho cán bộ, nhân viên đang công tác trong ngành Cơ yếu và đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật mật mã theo địa chỉ phục vụ cho ngành Cơ yếu.

2. Phạm vi tuyển sinh: Toàn ngành Cơ yếu Việt Nam.

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển —

Cán bộ kê khai
(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)
Đặng Thị Thanh Nhân
ĐT: 0946091551
Email: dangthanhnhan71@gmail.com

Ngày 18 tháng 4 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Thế Dũng